TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2020/HSST
Ngày: 24-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU - TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Công Pình
Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Khà Văn A, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Ngh, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khà Văn Ph, sinh năm 1957 và bà Khà Thị Th, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2016 bị Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy; ngày 12/9/2020 bị Công an xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, có sử dụng chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2020. Có mặt.

Bị hại: Ông Hà Công D, sinh năm 1946, nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980, nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Khà Văn A một mình điều khiển xe mô tô BKS 22K1- 059x đi từ nhà sang xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa chơi, khi đi qua nhà ông Hà Công D, A quan sát thấy nhà ông D không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khà Văn A dừng xe lại bên đường rồi chui qua hàng rào bằng tre đi vào bên trong nhà ông D, thấy bếp được khóa bằng một ổ khóa đã cũ nên A nhặt ở dưới nền đất gần đó 01 thanh sắt dài khoảng 40 cm, ống vuông cậy phá khóa. Sau khi phá được khóa, A mở cửa bếp vào trong thấy có 01 cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 100 kg đặt ở bên phải cạnh cửa, gần bàn uống nước nên A đã lấy chiếc cân mang ra ngoài lên xe điều khiển đến đoạn đường liên xóm thuộc khu vực xóm Ch, xã M gặp một người phụ nữ không quen biết và bán với giá 200.000 đồng. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 Khà Văn A lại nảy sinh ý định trộm cắp nên đã tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 22K1-059x đến nhà ông D, dừng xe bên đường rồi chui qua hàng rào đi vào bếp, lúc này cửa bếp chỉ cài một thanh sắt nên A tháo và mở cửa bếp đi vào quan sát thấy có 01 bình ắc quy, nhãn hiệu DONG NAI, loại 12v-100Ah ở trên bàn gần cửa sổ bên phải, A lại gần tháo dây điện nối bình ra rồi bê bình ắc quy mang ra xe mô tô rồi quay lại lấy trộm thêm 01 máy bào gỗ cầm tay nhãn hiệu LIFENG ở trên ghế bên phải cạnh cửa ra vào, 01 chiếc cần câu cá nhãn hiệu SURF PIONEER 35-420 và 01 chiếc cần câu cá nhãn hiệu SHIMANO 210 để trên bàn cạnh tường bên trái cửa ra vào. Sau khi lấy trộm tài sản, A mang chiếc bình ắc quy bán cho chị Nguyễn Thị Nh với giá 300.000 đồng, những tài sản còn lại A mang về cất giấu tại nhà. Số tiền bán tài sản trộm cắp A đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 17/9/2020 A bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mai Châu bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg, màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 740.000 đồng; 01 máy bào gỗ cầm tay, nhãn hiệu LIFENG, màu xanh trắng đã qua sử dụng có trị giá 690.000 đồng; 01 chiếc cần câu cá, nhãn hiệu SURF PIONEER đã qua sử dụng có trị giá 470.000 đồng; 01 chiếc cần câu cá, nhãn hiệu SHIMANO đã qua sử dụng có giá 75.000 đồng; 01 bình ắc quy, loại 100 A, đã qua sử dụng có trị giá 1.290.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 3.265.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 76/CT-VKS-HS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Khà Văn A về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Khà Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Khà Văn A từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành. Nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Ngày 16/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại 01 máy bào gỗ cầm tay, nhãn hiệu LIFENG, màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc cần câu cá, nhãn hiệu SURF PIONEER đã qua sử dụng; 01 chiếc cần câu cá, nhãn hiệu SHIMANO đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy, loại 100 A, đã qua sử dụng cho ông Hà Công D. Đối với 01 cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg, màu xanh đã qua sử dụng, hiện nay không thu hồi được, ông D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 970.000 đồng, tại phiên tòa ông D trình bày chiếc bình ắc quy khi trả lại đã bị hỏng nên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường 1.290.000 đồng. Bị cáo đồng ý với các yêu cầu bồi thường này nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết công nhận sự thỏa thuận này. Theo quy định của khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss, BKS: 22K1-0594 thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy việc Khà Văn A sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội chủ sở hữu là ông Khà Văn Phúc không biết, không có lỗi, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phúc, việc trả lại là hợp pháp, đề nghị không xét đến.

- Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 40 cm, ống vuông Khà Văn A khai sau khi phá khóa nhà ông D đã vứt lại ở khu vực cửa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Ông D không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét đến.

- Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền mà Khà Văn A bán bình ắc quy cho chị Nguyễn Thị Nh, bị cáo đã chi tiêu hết. Quá trình điều tra xác định được chị Nguyễn Thị Nh không có lỗi, không vi phạm pháp luật và đã tự nguyện giao nộp bình ắc quy cho cơ quan CSĐT và có yêu cầu bị cáo Khà Văn A bồi thường số tiền là 300.000 đồng, Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị cáo bồi thường theo quy định của khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Về các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 5.100.000 đồng ông Hà Công D khai báo bị mất, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai đã tiến hành điều tra, xác minh đến nay chưa có kết quả, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Châu tiếp tục điều tra xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác, đề nghị không xét đến trong vụ án này.

- Đối với chị Nguyễn Thị Nh là người đã mua bình ắc quy do bị cáo trộm cắp được, kết quả điều tra xác định chị Nhung không có hứa hẹn gì trước và không biết tài sản do Khà Văn A bán cho chị là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người mua chiếc cân không xác định được là ai nên không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không kiềm chế được bản thân, cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông D 970.000 đồng tiền chiếc cân, 1.290.000 đồng bình ắc quy bị hỏng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nhung 300.000 đồng tiền bán bình ắc quy. Đối với số tiền 5.100.000 đồng, bị cáo không được lấy trộm. Bị cáo có nhiều lần sử dụng chất ma túy. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, mong Tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của bị hại: Ngày 23/8/2020 khi đi làm về ông D nhìn thấy ổ khóa bị phá và phát hiện bị mất 01 cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg, màu xanh 01 máy bào gỗ cầm tay, nhãn hiệu LIFENG, màu xanh trắng, 01 chiếc cần câu cá, nhãn hiệu SURF PIONEER, 01 chiếc cần câu cá, nhãn hiệu SHIMANO, 01 bình ắc quy, loại 100 A và số tiền 5.100.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan Công an đã trả lại 01 máy bào gỗ, 02 chiếc cần câu cá, 01 bình ắc quy cho ông D, còn 01 cân đồng hồ bị cáo đã bán, không thu hồi được, đề nghị bị cáo bồi thường cho ông số tiền 970.000 đồng và 1.290.000 đồng tiền bình ắc quy khi nhận lại đã bị hỏng, đối với số tiền 5.100.000, đề nghị tiếp tục điều tra, làm rõ. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Nh đã có ý kiến trình bày: Ngày 23/8/2020 khi chị đang ở nhà thì có bị cáo A đến hỏi có mua bình ắc quy không, chị Nh đồng ý mua với giá 300.000 đồng. Khi mua chị không biết tài sản do trộm cắp mà có và không có hứa hẹn gì trước với bị cáo. Chị đã giao nộp bình ắc quy cho Cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng. Đến nay không có ý kiến thay đổi, bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Tại nhà ông Hà Công D thuộc Xóm Th, xã V, huyện M, Khà Văn A đã một mình thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, lần thứ nhất trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ trị giá

740.000 đồng vào ngày 21/8/2020, lần thứ hai trộm cắp 01 bình ắc quy loại 12v-100A trị giá 1.290.000 đồng, 01 máy bào gỗ cầm tay trị giá 690.000 đồng, 02 chiếc cần câu có trị giá 545.000 đồng vào ngày 23/8/2020, tổng trị giá tài sản Khà Văn A trộm cắp là 3.265.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Khà Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do có điều kiện thuận lợi, không kiềm chế được bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm bán lấy tiền chi tiêu, phục vụ cho mục đích cá nhân mình. Trong thời gian ngắn đã nhiều lần trộm cắp tài sản, các lần đều dưới 2.000.000 đồng không coi là phạm tội nhiều lần nhưng thể hiện về tính chất mức độ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân có sử dụng chất ma túy, đã bị xử lý hành chính; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, về tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên, xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Khà Văn A phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Khà Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Khà Văn A 10 *(mười)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Khà Văn A bồi thường cho bị hại ông Hà Công D số tiền 2.260.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Khà Văn A bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Nh số tiền 300.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Khà Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh; Phòng Hồ sơ CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã V;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng